Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Cam Bình
Email: cambinh.cr@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký: 02-06-2022 10:09:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CAM BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 270 /BC-UBND	*Cam Bình, ngày 02 tháng 06 năm 2022*

BÁO CÁO
Tổng hợp về Hiện Trạng Môi Trường Công tác Bảo Vệ Môi Trường xã Cam Bình năm 2022

I. Giới thiệu chung.

1. Điều kiện tự nhiên.

Cam Bình là 1 xã của thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà, nước Việt Nam. Với tổng diện tích khoảng 5.24 km^2. Tọa độ: 11°50′25″B 109°14′12″Đ, Xã Cam Bình hiện có 1.210 hộ dân với 5.196 nhân khẩu.

Xã Cam Bình gồm có 2 đảo với 4 thôn (gồm thôn Bình Ba Tây, Bình Ba Đông, Bình An thuộc đảo Bình Ba và thôn Bình Hưng thuộc đảo Bình Hưng), cách TP. Cam Ranh 7 hải lý. Nằm cách đất liền khoảng 15 km, Cam Bình là xã đảo tiền tiêu của vịnh Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Có thể nói, 2 đảo Bình Ba và Bình Hưng như 2 dãy núi bảo vệ vịnh Cam Ranh. Xã Cam Bình có vị trí chiến lược khá đặc biệt. Vì thế, xã Cam Bình luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp chặt chẽ với Hải quân Vùng 4 và bộ đội biên phòng trên đảo. Đặc biệt, đảng bộ, chính quyền xã đảo luôn tạo dựng lòng tin trong nhân dân, tập trung sức dân chung tay bảo vệ biển đảo quê hương.

2. Kinh tế - xã hội của địa phương.

Hoạt động kinh tế chính của địa phương là Nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản, trong đó chủ yếu tập trung vào nuôi tôm hùm đã góp phần đáng kể vào việc giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận lớn người dân của Xã Cam Bình. Ngoài ra trong những năm gần đây hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phát triển mạnh đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương ngày càng lớn mạnh hơn.

Với sản lượng nuôi trồng và đánh bắt hàng năm vượt các chỉ tiêu đề ra, trong đó sản lượng đánh bắt đạt 252 tấn/250 tấn, sản lượng tôm thịt xuất bán đạt 352 tấn/350 tấn đã góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển mạnh

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ: với hơn 200 hộ kinh doanh và buôn bán nhỏ lẻ phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân. Hiện trên địa bàn có hơn 60 khách sạn và nhà nghỉ; 115 cơ sở hoạt động các dịch vụ vui chơi giải trí khác.

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

1. Hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường.

a) Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường

- Hiện trạng và biến động diện tích đất, nước mặt, độ che phủ rừng; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, vườn sinh thái, khu cảnh quan sinh thái…

- Tình hình ô nhiễm nguồn nước mặt: hiện nay ô nhiễm môi trường nước biển đang diễn ra và tồn tại lâu nay, địa phương vẫn chưa thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, xử lý để chấm dứt tình trạng ô nhiễm nôi trường nước biển gần bờ.

- Diện tích rừng bị chặt phá, cháy rừng không có biến động và không xảy ra trên địa bàn;đất bị chuyển đổi mục đích sử dụng ngày càng tăng, hầu hết là khu vực đất đồi núi đang bị khai hoang, khai phá để trồng cây ăn quả lâu năm và trồng các cây thân gỗ có giá trị về kinh tế.

b) Các nguồn gây ô nhiễm môi trường (quy mô, tính chất và các tác động xấu lên môi trường)

- Khu dân cư nông thôn tập trung, hàng quán kinh doanh dịch vụ ăn uống: Khối lượng rác thải sinh hoạt hằng ngày ước tính khoảng 5.5 tấn/ngày. Phần lớn là từ các hoạt động ăn uống sinh hoạt trong gia đình. Ngoài ra cũng có một lượng lớn là rác thải nhựa, ni lông từ các hàng quán buôn bán kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Bên cạnh đó là nguồn nước thải sinh hoạt của một số hộ dân sinh sống và hàng quán kinh doanh dịch vụ ăn uống xả nước thải trực tiếp ra đường gây ô nhiễm môi trường sống của khu dân cư và gây mất cảnh quan đường phố.

- Nuôi trồng thủy hải sản đặc biệt là nuôi tôm hùm: hiện nay số lượng lồng tôm nuôi trên toàn xã ước tính khoảng trên 30.000 lồng. Khối lượng rác thải Biển từ hoạt động nuôi tôm ước tính (chủ yếu là các bao bì nhựa ni-lông) khoảng 2.5 tấn/ngày

Với khối lượng chất thải ngày một tăng nếu không kịp thời xử lý thì sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, không khí và đất nặng nề từ đó sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân và môi trường chăn nuôi sản xuất .

c) Tình hình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (quy mô, tính chất của chất thải)

- Với hơn 1200 hộ và khoảng hơn 5500 dân đang sinh sống, khối lượng rác thải trên bờ tại đảo Bình Ba là khoảng 4.5 tấn/ngày, tại đảo Bình Hưng là khoảng 1tấn/ngày.

- Các chất thải này chủ yếu là rác thải sinh hoạt của hộ gia đình từ các hoạt động cấp thiết hàng ngày như ăn, ở, mặc. Bao gồm là các chất thải hữu cơ và một phần nhỏ là các chất thải vô cơ (đặc biệt là túi nhựa ni-lông sử dụng đi chợ hàng ngày).

- Ngoài ra các hoạt động kinh doanh buôn bán, ăn uống của các hàng quán, hầu hết đều sử dụng các túi nhựa ni lông và các sản phẩm nhựa sử dụng một lần để bán mang đi. Việc này cũng góp phần làm tăng lượng rác thải nhựa không tái chế được trên địa bàn.

- Bên cạnh đó ngành nuôi trồng thủy hải sản của địa phương cũng đang trên đà tăng trưởng phát triển mạnh, đặc biệt là nuôi tôm hùm. Quy mô nuôi tôm hùm ngày càng mở rộng cả về số lượng lồng và diện tích nuôi trồng. Trong khi đó các hộ nuôi trồng thường sử dụng vật liệu là các túi nhựa ni-lông để đựng và chứa thức ăn cho tôm và trực tiếp thải ra biển các lại rác thải này, việc này làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường biển, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản và gây ô nhiễm môi trường sống của các hộ dân sinh sống ven đường biển.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy ước, hương ước về bảo vệ môi trường;

UBND xã quản lý, thành lập Ban chỉ đạo vệ sinh môi trường trên địa bàn. Lập kế hoạch phân công cho từng thành viên trong ban quản lý.

UBND xã thường xuyên vận động, tuyên truyền, kiểm tra, xử lý khi có trường hợp vi phạm bảo vệ môi trường xảy ra…

UBND xã xây dựng phương án thu chi về tài chính đảm bảo thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời ký kết hợp đồng thu gom rác với các cá nhân trên địa bàn để thực hiện việc thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định.

b) Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường; tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 3, Điều 143 và trong các điều, khoản khác của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Truyền thông, giáo dục và vận động mọi người tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quanthiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng và tái chế rác thải.

- Đăng ký cơ sở, sản phẩm thân thiện với môi trường; sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Xây dựng các thôn, xóm, khu dân cư thân thiện với môi trường.

- Phát triển các hình thức tự quản và tổ chức hoạt động dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường của cộng đồng khu dân cư.

- Hình thành nếp sống và thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường, xóa bỏ các hủ tục gây hại đến môi trường.

- Đóng góp ý kiến, công sức, tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; thực hiện hợp tác công tư về bảo vệ môi trường.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác trên địa bàn:

+ Phân loại rác tại hộ gia đình; thu gom rác thải; vệ sinh môi trường khu vực công cộng đã và đang diễn ra có hiệu quả.

+ Phong trào bảo vệ môi trường: "Ngày chủ nhật xanh", "Ngày môi trường thế giới".

+ Xây dựng mô hình các thôn thi đua giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp.

d) Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đánh giá chung và kết quả đạt được:

+ Việc quản lý thu gom rác thải sinh hoạt trên bờ theo nhận định chung của địa phương là rất tốt.

+ Việc thu gom rác thải trên Biển đạt hiệu quả.

+ Việc quản lý nước thải sinh hoạt thải trực tiếp ra đường vẫn chưa đạt hiệu quả.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Công tác bảo vệ Môi trường còn phụ thuộc quá nhiều vào nhận thức của người dân. Đặc biệt đối với các hộ dân đang nuôi trồng trên biển thì việc chấp hành thu gom rác không vứt rác xuống biển vẫn không thực hiện. UBND xã cũng gặp nhiều khó khăn vì khó phát hiện hành vi vi phạm đối với các cá nhân hộ gia đình nuôi trồng trên Biển để tiến hành xử phạt.

+ Công tác tuyên truyền của các Hội, Đoàn thể, Ban ngành chưa thật sự phối hợp đồng bộ và hiệu quả.

+ Kinh phí thực hiện cho công tác Môi trường còn nhiều hạn chế, việc thu theo phương án phê duyệt của thành phố Cam Ranh đối với các hộ nuôi tôm là không đạt. một số hộ còn có thói quen vứt rác thải trực tiếp xuống biển.

+ Công chức phụ trách lĩnh vực môi trường cấp xã chưa được tham gia đào tạo tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ môi trường để thực hiện giải quyết các vấn đề về môi trường , đồng thời phải phụ trách nhiều lĩnh vực khác, nên việc tập trung chưa nhiều cho công tác môi trường là điều khó tránh khỏi.

3. Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường.

- Đối với rác thải sinh hoạt trên bờ: đã xây dựng Lò đốt rác và đang đưa vào hoạt động, đã xây dựng các điểm tập trung thu gom rác thải. Rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi xử lý để được phân loại và xử lý dứt

điểm trong ngày, tại Lò đốt rác của địa phương. Riêng tại khu vực đảo Bình Hưng, rác thải sinh hoạt được tập trung thu gom và vận chuyển bằng xe cơ giới đến nơi tập trung và xử lý bằng cách đốt (vì chưa có Lò đốt rác theo quy định).

- Đối với nước thải sinh hoạt: tiến hành hành kiểm tra và xử phạt vi phạm đối với các hộ, các nhân xả nước thải trực tiếp ra đường. Khuyến khích người dân tố giác những hộ gia đình, cá nhân vi phạm và tham gia trực tiếp vào công tác bảo vệ môi trường khu dân cư. Xây dựng các gờ chắn nước ngay tại nguồn xả nước thải, đậy các nắp giếng công cộng, yêu cầu các cá nhân phải cam kết thực hiện đúng việc xử lý nước thải sinh hoạt, tiến hành lắp đặt các đường ống nước thải trực tiếp thải vào cống nước tại khu vực sử dụng giếng nước công cộng.

- Đối với rác thải trong nuôi trồng thủy sản trên biển: lập các phương án thu gom rác trên biển, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường biển. Khuyến khích các hộ nuôi tôm tự thu gom rác đem vào bờ tập trung để vận chuyển đến nơi xử lý rác thải, chuyển từ sử dụng túi nhựa ni-lông sử dụng một lần sang các túi lưới sử dụng được nhiều lần hoặc túi tự phân hủy để giảm bớt lượng rác ni-lông không tái chế trên địa bàn.

-UBND cấp xã tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường biển vì Biển đóng vai trò to lớn trong sự thúc đẩy phát triển kinh tế của toàn địa phương không chỉ là nuôi trồng thủy sản mà còn là dịch vụ du lịch sinh thái.

III. Đề xuất, kiến nghị.

- Thường xuyên tổ chức phát động các phong trào bảo vệ môi trường "Ngày chủ nhật xanh", "Ngày toàn dân cùng chung tay bảo vệ môi trường", "Ngày môi trường thế giới"… UBND phối hợp các đoàn hội, MTTQ, TNXK, Dân quân, các thôn xóm, Bộ đội biên phòng và quần chúng nhân dân cùng nhau đoàn kết thực hiện.

- Phối hợp đề xuất Nhà trường thường xuyên tuyên truyền giáo dục các em học sinh có ý thức về bảo vệ môi trường bằng những hành động nhỏ như: "Hãy bỏ rác vào thùng", " Trồng cây gây rừng", " Làm đẹp bãi biển quê hương"…

-UBND xã lập kế hoạch thu chi đối với công tác bảo vệ môi trường biển: đưa việc thu tiền sử dụng mặt nước đối với các hộ nuôi trồng có số lượng từ 10 lồng trở lên (diện tích chiếm mặt nước cho 10 lồng khoảng 200m^2 trở lên) để quản lý tốt hơn cho công tác thu gom rác tại bè. UBND xã rà xoát và lập danh sách các hộ đang nuôi trồng thủy sản tại địa phương, thống kê danh sách các chủ bè bè nuôi tôm, số lượng lồng tôm,cá/bè, để từ đó có cơ sở tiến hành thu tiền rác thải của các hộ nuôi trồng trên biển. Trên cơ sở đó xây dựng được nguồn kinh phí để duy trì cho công tác hoạt động bảo vệ môi trường biển.

- UBND xã tuyên truyền, khuyến khích các chủ buôn vận chuyển thức ăn cho tôm từ cảng Cam Ranh sang xã Cam Bình nên sử dụng các túi lưới hoặc túi có thể tự phân hủy được thay thế cho túi nhựa ni-lông để chứa đựng thức ăn cho tôm, nhằm hạn chế rác thải từ nhựa ni-lông không tái chế được.

- Đề xuất thường xuyên kiểm tra sự vận hành của Lò đốt rác, thực hiện bảo trì theo định kỳ để đảm bảo sự hoạt động bình thường của Lò đốt rác.

Nơi nhận*:*VBĐT
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT xã;
- Thành viên BCĐ VSMT, tổ TTĐT;
- Các ban, ngành, hội, đoàn thể xã;
- Chi bộ thôn, BND thôn trực thuộc xã;
- Lưu: VT. ĐC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UBND XÃ CAM BÌNH TP.CAM RANH T.KHÁNH HÒA

Võ Ngọc Linh